

Bản án số: 109/2017/HSST
Ngày 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Thái.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ông: Lục Văn Văn.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Loan-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017. Tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim Văn Th (Tên gọi khác: H), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Kim Văn B, sinh năm 1968 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1972. Trú tại Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 75 ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 1 năm 6 tháng tù giam, Tại bản án số 146 ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử về tội “Trốn khỏi nơi giam” xử phạt 1 năm tù giam; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt.

Người bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 24B, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Kim Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2017, Kim Văn Th (Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993, trú tại thôn Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc) đến nhà nghỉ Ph tại số 249, đường M, tổ 24B, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai nghỉ qua đêm. Khoảng 11 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2017, Kim Văn Th đi xuống khu vực cạnh phòng bếp của nhà nghỉ thì phát hiện qua khe cửa chính của gian bếp có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S7 Sdge, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim di động Viettel và 01 thẻ sim di động Vinaphone của chị Phạm Thị H (Sinh năm 1972, ĐKHKT số nhà 249, đường M, tổ 24B, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai) để trong túi của chiếc tạp dề nấu ăn treo dưới giá để ti vi trong phòng bếp, Kim Văn Th quan sát thấy không ai để ý nên đã lấy chiếc điện thoại, rồi đi xe taxi đến cửa hàng mua bán điện thoại ở số nhà 668, đường H, tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai) gặp và bán chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Văn T (Sinh năm 1992, ĐKHKT tổ 4, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai, có nơi ở tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai) với giá là 5.700.000 đồng. Sau khi bị mất điện thoại chị Phạm Thị H đã gặp anh Nguyễn Văn T để chuộc lại chiếc điện thoại trên với giá 7.500.000 đồng. Ngày 29 tháng 8 năm 2017, chị Phạm Thị H có đơn đề nghị cơ quan Công an phường Phố Mới và nộp chiếc điện thoại để giải quyết. Ngày 17 tháng 10 năm 2017, Kim Văn Th bị kiểm tra và bắt giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ của Kim Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, model: LV 181, màu trắng xanh, số Imei 840170181094454 và 01 sim Viettel, số tiền là 400.000 đồng; còn 02 sim điện thoại gồm 01 sim điện thoại di động mạng vinaphone và 01 sim điện thoại mạng Viettel Kim Văn Th đã đánh rơi mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai, kết luận một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S7 Egde, màu đen, trị giá 13.166.500 đồng; 01 sim điện thoại di động mạng Viettel, trị giá 25.000 đồng; 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, trị giá 25.000 đồng.

Cáo trạng số 115/KSĐT ngày 9 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố bị cáo Kim Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Văn Th mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 579 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 5.700.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Kim Văn Th gồm: Số tiền là 400.000 đồng; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, model:LV18, màu trắng

xanh, số Imei 840170181094454; 01 (Một) sim điện thoại di động Viettel để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Kim Văn Th khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2017, Kim Văn Th đến nhà nghỉ Ph tại số 249, đường M, tổ 24B, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai nghỉ qua đêm. Đến khoảng 11 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2017, Kim Văn Th đi xuống phòng bếp của nhà nghỉ thì phát hiện trong gian bếp có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S7 Sdge, màu đen, để trong túi của chiếc tạp dề nấu ăn treo dưới giá để ti vi trong phòng bếp, Kim Văn Th lấy chiếc điện thoại, rồi đi xe taxi đến cửa hàng mua bán điện thoại ở số nhà 668, đường H, tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai bán cho Nguyễn Văn T với giá là 5.700.000 đồng. Ngày 17 tháng 10 năm 2017, Kim Văn Th bị kiểm tra và bắt giữ, Công an thành phố L đã thu giữ của Kim Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, model: LV 181, màu trắng xanh, số Imei 840170181094454 và 01 sim Viettel, số tiền là 400.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận định giá tài sản, lời khai người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng.

Hội đồng xét xử xét thấy ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị cáo Kim Văn Th đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S7 Egde, màu đen, trị giá 13.166.500 đồng; 01 sim điện thoại di động mạng Viettel, trị giá 25.000 đồng; 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, trị giá 25.000 đồng, tổng trị giá là 13.216.500 đồng của chị Phạm Thị H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Kim Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy tại bản án số 75 ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử bị cáo Kim Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 1 năm 6 tháng tù giam; Tại bản án số 146 ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử bị cáo Kim Văn Th về tội “Trốn khỏi nơi giam” xử phạt 1 năm tù giam. Ngày 4 tháng 01 năm 2015, Kim Văn Th đã chấp hành xong hình phạt, đến lần phạm tội này, căn cứ theo Nghị quyết 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, nên bị cáo đã được xóa án tích.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã nhiều năm phải chấp hành án, lẽ ra phải lấy đó là bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng bị cáo muốn có tiền không bằng chính sức lao động chính đáng mà trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài, điều này cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Nên cần xét xử bị cáo với mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, để tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác. Tuy nhiên bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, gây thiệt hại tài sản không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S7 Edge, màu đen, trị giá là 13.166.500 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị H, còn đối với 02 sim điện thoại di động, trị giá là 50.000 đồng, chị Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S7 Edge, màu đen (Không có sim) của bị cáo Kim Văn Th với số tiền là 5.700.000 đồng. Quá trình điều tra xác minh, khi anh Nguyễn Văn T mua không biết đó là tài sản do bị cáo Kim Văn Th trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Còn đối với số tiền anh Nguyễn Văn T mua chiếc điện thoại với số tiền 5.700.000 đồng của bị cáo Kim Văn Th. Anh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, nên buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền này cho anh Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng của chị Phạm Thị H chuộc lại tài sản của anh Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T đã trả cho chị Phạm Thị H số tiền này. Chị Phạm Thị H không yêu cầu phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, model: LV 181, màu trắng xanh, số Imei 840170181094454 và 01 sim Viettel, số tiền là 400.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kim Văn Th (Tên gọi khác: H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Văn Th 1 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17 tháng 10 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 579 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Kim Văn Th phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tạm giữ của bị cáo Kim Văn Th gồm: Số tiền là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, model:LV18, màu trắng xanh, số Imei 840170181094454; 01 (Một) sim điện thoại di động Viettel để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải hoàn trả, nếu bị cáo không thi hành án đối với khoản tiền hoàn trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền hoàn trả, thì hàng tháng bị cáo Kim Văn Th phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim Văn Th phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS;
- CA TP;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thái Hà

